

TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ LỰC, TRÍ LỰC VÀ TÂM LỰC CHO SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN THIÊN - NGUYỄN VĂN TÂM*

Ngày nhận bài: 05/08/2017; ngày sửa chữa: 18/08/2017; ngày duyệt đăng: 24/08/2017.

Abstract: Students as well as young generation are important human resources of our country in the future. To fulfil successfully objectives of socio-economic development, training skilled human resources is required for our country in current period. In this article, author presents necessity and importance of education of physical force, intellect power and mental power for students today to meet requirements of industrialization in the context of international integration.

Keywords: Physical health education, mental power, intellect power.

1. Giáo dục (GD) về thể lực

Thể lực là một trong những vấn đề rất quan trọng đối với đời sống của cá nhân và của cả xã hội, vì thể lực có ảnh hưởng rất lớn đến sự tồn tại và phát triển qua các độ tuổi, các giai đoạn phát triển khác nhau của con người. Từ xưa đến nay, con người luôn mong muốn có một thể lực cường tráng, khỏe mạnh và dành nhiều thời gian, công sức, trí tuệ, của cải để bảo vệ và phát triển thể lực, nhằm ngăn ngừa chống lại bệnh tật, kéo dài thêm tuổi thọ. Nhất là lứa tuổi sinh viên (SV) càng phải quan tâm để phát triển về mặt thể chất, vì đây là giai đoạn phát triển về cơ thể.

Độ tuổi của thanh niên được xác định là từ 18-25 tuổi và được chia làm hai giai đoạn: - Từ 18- 22 tuổi, đây là giai đoạn đầu thanh niên; - Từ 23- 25 tuổi là giai đoạn trưởng thành. Như vậy, SV thuộc giai đoạn từ 18- 22 tuổi, về mặt hình thể nói chung đã đạt được sự hoàn chỉnh về cấu trúc: đó là sự tăng trưởng về chiều cao, trọng lượng của cơ thể, cơ bắp cũng phát triển và đã có sự hoàn thiện chức năng các giác quan, có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các chức năng của cơ thể trong quá trình vận động. Để SV có được cơ thể phát triển hoàn thiện, cường tráng, khỏe mạnh thì công việc đầu tiên của nhà trường là phải GD thể chất, sức khỏe giúp các em hoàn thiện về thể lực, bồi dưỡng về sức khỏe. Vấn đề GD này đã được thực hiện từ xa xưa, con người cũng coi trọng GD sức khỏe, thể chất, nâng cao sức khỏe trong học đường và xem đây là một nội dung quan trọng không thể thiếu được đối với một nền GD lành mạnh. Trong lịch sử GD của nhân loại, GD về thể chất luôn được coi là một trong những biểu hiện của tính nhân văn, nhân đạo sâu sắc, bởi nó không dừng lại ở việc bồi dưỡng thể lực, mà còn góp phần cải tạo, nâng cao chất lượng nội giống, góp phần phát triển hài hòa, cân đối các phẩm chất, năng lực của con người. Song, GD về thể chất được xem là điều kiện tiên quyết để đảm

bao thực hiện tốt những nhiệm vụ GD khác trong nhà trường.

Bàn về sức khỏe, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng sức khỏe, Người quý sức khỏe như là tài sản quý báu, là hạnh phúc, niềm vui của mỗi người. Sức khỏe là vốn quý báu của con người, nếu như một cơ thể không khỏe mạnh thường bị đau yếu về cơ bắp, mệt mỏi về khí quan và nhất là thiếu sự dẻo dai, bền bỉ, sự linh hoạt của hệ thống thần kinh thì sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình vận động, tư duy và hoạt động thực tiễn trong cuộc sống.

Có thể khẳng định rằng: sức khỏe cũng có vai trò rất quan trọng trong quá trình xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, sau khi cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi cán bộ và các cơ quan chức năng cần làm 4 việc cơ bản là: công tác phòng bệnh: công tác thể dục, thể thao, công tác vệ sinh; thực hiện đời sống mới. Người cho rằng: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công. Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe tức là cả nước mạnh khỏe” [1; tr 540]. Người cũng luôn nhắc nhở, kêu gọi mọi người phải: “Nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi một người yêu nước. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì. Gái trai, già trẻ ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Mỗi ngày lúc ngủ dậy, tập một ít thể dục. Ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ, như vậy là sức khỏe” [2; tr 540]. Như vậy, quan niệm về sức khỏe của Người cũng thống nhất với định nghĩa về sức khỏe của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) trong bản *Tuyên ngôn Alma Ata* (1978) cho rằng: “Sức khỏe là trạng thái thoải mái về tâm hồn, về thể xác, về xã hội, chứ

* Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long

không phải đơn thuần là không bệnh tật hoặc không bị chấn thương” [2; tr 161].

Người cũng luôn khuyên bảo, nhắc nhở các cháu thanh thiếu niên, nhi đồng phải siêng năng, rèn luyện tập thể dục thể thao cho cơ thể luôn khỏe mạnh, tinh thần luôn minh mẫn, sáng suốt để học tập tốt, lao động tốt. Nhận rõ vai trò rất quan trọng của sức khỏe đối với học tập và lao động, ngay từ rất sớm Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương đưa *GD thể chất* vào trường học. Từ năm 1946, Người đặt ra yêu cầu về GD thể chất như: *“Bộ GD có Nha Thể dục, mục đích là để khuyên và dạy cho đồng bào tập thể dục, đặng giữ gìn và bồi đắp sức khỏe”* [1; tr 540] và Người cũng nhấn mạnh rằng: *“Dân cường thì quốc thịnh. Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập”* [1; tr 540]. Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân, là tấm gương sáng về tinh thần kiên trì rèn luyện tập thể dục để nâng cao sức khỏe cho bản thân mình; vì vậy, cho dù làm việc nhiều, lo lắng nhiều cho vận mệnh đất nước, nhưng Người đã chiến đấu chống lại bệnh tật, có sức khỏe dồi dào, có sức sáng tạo và có khả năng làm việc bền bỉ, phi thường để phục vụ cho Tổ quốc.

Để học tập và làm theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển thể lực, nâng cao sức khỏe, nhà trường cần phải quan tâm đến GD thể chất, nhất là các trường cao đẳng, đại học để các em hoàn thiện, hoàn mĩ cơ thể của mình về chiều cao, cơ bắp và thể trọng. Khi cơ thể hoàn thiện, các em có sức khỏe tốt, tinh thần sáng suốt là điều kiện tiên quyết thuận lợi để tiếp tục phát triển về trí lực cho các em.

2. Giáo dục về trí lực

Trí tuệ và những hoạt động của trí tuệ là phẩm chất cơ bản duy nhất chỉ có ở loài người, chi phối tất cả các quá trình nhận thức và hành động cụ thể của con người; được biểu hiện rất rõ trong quá trình phát triển qua các giai đoạn của từng cá nhân. Trí tuệ mà con người có được chủ yếu là do sự nỗ lực, phấn đấu của cá nhân và xã hội trong việc truyền đạt, chuyển giao, tiếp thu những lí luận, tri thức, kinh nghiệm của tất cả các thế hệ trước để lại và do những nghiên cứu, tổng kết từ hoạt động thực tiễn cải tạo tự nhiên và cải tạo xã hội.

Đối với SV, giai đoạn từ 18-22 tuổi là thời kì rất quan trọng để nâng cao và phát triển trí tuệ. Những tri thức, kĩ năng, kĩ xảo mà SV có được ở giai đoạn này là do sự truyền đạt từ thầy, cô trên giảng đường, quá trình học tập lẫn nhau từ bạn bè, những người xung quanh và tìm hiểu thông qua sách, vở. Đây chính là cơ sở, nền tảng vững chắc giúp SV sau này để tiếp tục đổi mới và nâng cao kiến thức khi có điều kiện đi sâu

nghiên cứu về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội. Nhìn chung, trí tuệ của SV được biểu hiện rõ nhất là khả năng tư duy rất sâu sắc và được mở rộng, các em có thể giải quyết những nhiệm vụ trí tuệ ngày càng khó khăn và phức tạp đòi hỏi phải tư duy ở mức độ chính xác, trí tưởng tượng phong phú. Giai đoạn này cũng là giai đoạn phát triển khả năng hình thành tư duy trừu tượng, có khả năng phán đoán các sự vật, hiện tượng đang diễn ra xung quanh; ở giai đoạn này, SV có nhu cầu học tập và hiểu biết rất cao.

SV là lứa tuổi có tư tưởng rất nhạy bén và xử lí tốt công việc, những vấn đề xã hội đang diễn ra hàng ngày nhờ vào kinh nghiệm, tri thức của bản thân. Nhờ vào sự phát triển của tri thức cùng với sự quan sát tích cực của bộ não giúp SV lĩnh hội tri thức một cách tối ưu nhất; và đây sẽ là những cơ sở quan trọng nhất, vững chắc nhất cho toàn bộ quá trình học tập, nghiên cứu của SV. Từ đó, nhà trường có nhiệm vụ quan trọng trong việc đào tạo đội ngũ trí thức cao, biết vận dụng phù hợp vào cuộc sống góp phần thúc đẩy quá trình phát triển, sự tiến lên ngày càng thịnh vượng của đất nước, do đó: *“Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản chỉ có thể thành công nếu các chủ thể của nó biết tiếp thu, vận dụng đúng đắn, có hiệu quả những thành tựu về văn hóa, khoa học - công nghệ của nhân loại. Hơn thế nữa, họ còn phải biết sáng tạo và phát triển các tri thức mới nhằm giải quyết những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn vận động của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”* [3; tr 89]. Như vậy, ở giảng đường giảng viên có nhiệm vụ truyền đạt kiến thức, còn SV có nghĩa vụ tiếp thu, vận dụng những kiến thức ấy vào cuộc sống, để góp phần vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

So với lực lượng thanh niên ở nước ta hiện nay, SV là tầng lớp trí thức được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức qua trường lớp; do đó, có nhiều ưu điểm nổi trội về kiến thức, trình độ chuyên môn, trình độ văn hóa, trình độ nhận thức; vì vậy, họ là đội dự bị của tầng lớp trí thức trong xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn một phận SV chưa có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống, nên thường mắc sai lầm trong nhận xét, đánh giá các sự vật, hiện tượng xảy ra trong cuộc sống, dễ bị kích động, thiếu quyết đoán, đôi khi hoang mang, dao động về tư tưởng. Do đó, để có đội ngũ trí thức giỏi về chuyên môn, vững vàng về tư tưởng chính trị, nhà trường phải nỗ lực chăm lo GD về chuyên môn và đạo đức cách mạng cho các em. Khi bàn về GD trí lực, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng đến vấn đề này, Người cho rằng: *“Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”*; *“Dốt thì đại, đại thì hèn. Vì không chịu đại, không*

chịu hèn, cho nên thanh toán nạn mù chữ là một trong những việc cấp bách và quan trọng của nhân dân các nước dân chủ mới” [4; tr 64]. Từ đó, Người nhắc nhở thế hệ trẻ rằng: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn học tập của các em” [1; tr 41]. Như vậy, việc chăm lo GD cho thế hệ trẻ để phát triển về trí lực, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là đối với SV là việc làm cấp thiết, “quốc sách hàng đầu” của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

3. Giáo dục về tâm lực (đạo đức)

Đạo đức là một trong những mối quan hệ chủ yếu của con người và xã hội, nó ra đời và tồn tại khách quan trong cuộc sống; đạo đức luôn góp phần đáng kể trong việc điều chỉnh ý thức và hành vi của con người. Do đó, nếu xét về phương diện xã hội hay phương diện hành vi của từng cá nhân thì đạo đức là một hệ thống những nguyên tắc, chuẩn mực do xã hội quy định, nhằm điều chỉnh hành vi của con người trong quan hệ với người khác và toàn xã hội, với mục đích là đảm bảo sự thống nhất lợi ích của từng cá nhân, tập thể và cả cộng đồng người.

Xét về mặt đạo đức, lứa tuổi SV đã khá hoàn thiện về mặt đạo đức. Bởi vì, ở bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, nhà trường đã GD đạo đức cho học sinh thông qua môn *Đạo đức, GD công dân* và các môn học khác. Bên cạnh đó, các em được sự GD đạo đức của gia đình và tiếp thu những tấm gương tốt của ông, bà, cha, mẹ và những người xung quanh. Quá trình GD đạo đức ở nhà trường và gia đình giúp các em nhận thức được ý thức về đạo đức và quan hệ đạo đức, như: quan niệm về thiện - ác, tốt - xấu, lương tâm, nghĩa vụ, trách nhiệm, hạnh phúc, công bằng và quyền lợi giữa cá nhân này với cá nhân khác, cá nhân với tập thể, cá nhân với cộng đồng và xã hội... Trước hết, các em hiểu được tinh thần: *Tôn sư trọng đạo; Nhất tự vi sư, bán tự vi sư...*

Đối với nước ta, GD là “quốc sách hàng đầu”, nhất là đạo đức đã góp phần quan trọng trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, từ rất lâu trên *Bia tiến sĩ* (Khoa Nhân Tuất niên hiệu Đại Bảo thứ 3 (năm 1442) ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám) đã ghi nhận rằng: *Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu, rồi xuống thấp*. Vì vậy, các bậc thánh đế minh vương không ai không lấy việc bồi dưỡng nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí làm việc đầu tiên. Như vậy, việc GD-ĐT, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước đã được thực hiện từ rất sớm, để phục vụ cho Tổ

quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng từng nhắc nhở việc GD đạo đức như sau: “*Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà*” [5; tr 228]. Người nhấn mạnh: “*Thanh niên bây giờ là một thế hệ vẻ vang, cho nên phải tự giác tự nguyện mà tự động cải tạo tư tưởng của mình để xứng đáng với nhiệm vụ của mình. Tức là thanh niên phải có đức, có tài. Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi gì cho loài người*” [5; tr 178].

Đứng trước bối cảnh hiện nay, để có được thế hệ SV vừa có “tài” vừa có “đức”, mang tính nhân văn, nhân đạo sâu sắc ngày càng hoàn thiện hơn, các nhà trường cần tiếp tục ra sức bồi dưỡng chính trị (đức) và chuyên môn (tài) cho các em, đây là nhu cầu tất yếu, khách quan của nhà trường và xã hội. Người Việt Nam luôn tiếp thu truyền thống đạo đức của dân tộc mình và những tinh hoa đạo đức của nhân loại để phục vụ cho chính dân tộc mình. Chẳng hạn, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo GD, bồi dưỡng đạo đức mới - đạo đức cách mạng cho người Việt Nam. Đó là, tăng cường GD, nâng cao sự hiểu biết về đạo đức cách mạng cho con người toàn diện, phải kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Theo Người, những phẩm chất đạo đức cách mạng của mỗi người không tự nhiên mà có, đó chính là kết quả của một quá trình rèn luyện. Người nhấn mạnh: “*Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong. Có gì sung sướng về vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng loài người. Rất mong các đồng chí đảng viên, đoàn viên, cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng, đều cố gắng, đều tiến bộ*” [5; tr 301], hay: “*Cũng như sông thì có nguồn nước mới, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?*” [6; tr 178]. Người thường nhắc đến đạo đức, mà nhất là đạo đức cách mạng, đó là những kiến thức về thiện - ác; trung - hiếu; về cần, (Xem tiếp trang 245)

những gì ở trong vở ghi. Phương pháp giảng dạy hiện đại đòi hỏi phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của SV nhưng nếu SV không có đủ phương tiện tối thiểu để thực hiện việc đọc giáo trình trước ở nhà thì chắc chắn không thể thực hiện được.

3.2.2. Việc cải tiến và đổi mới phương pháp giảng dạy hiện đại này đòi hỏi đội ngũ GV phải có sự chuẩn bị công phu, đầu tư nhiều thời gian dành cho việc nghiên cứu để thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy của từng bài, từng chương. Trong khi đó, đời sống của đa số GV LLCT ở Tây Nguyên đang gặp nhiều khó khăn, đa số GV phải đi làm thêm, dạy thỉnh giảng ở nhiều trường, nhiều hệ khác nhau nên không thể có thời gian để đầu tư thiết kế một bài giảng đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy này.

3.2.3. Cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy đòi hỏi phải có sự hỗ trợ của phương tiện kĩ thuật hiện đại. Hiện nay các trường CĐ, ĐH ở Tây Nguyên cơ sở vật chất, trang thiết bị và các phương tiện hỗ trợ dạy học còn thiếu và lạc hậu. Qua tìm hiểu được biết chưa trường nào có phòng học dành riêng để giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì vậy, mỗi khi GV thực hiện một tiết dạy có sự hỗ trợ của phương tiện hiện đại thì phải mất rất nhiều thời gian, thủ tục rườm rà. Đây thực sự là những vấn đề nan giải với yêu cầu đổi mới nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy các môn LLCT ở các trường CĐ, ĐH ở Tây Nguyên hiện nay. Thiếu cơ sở vật chất tối thiểu chưa thể thực hiện được một cách có hiệu quả yêu cầu đổi mới GD-ĐT ở nước ta trong thời kì CNH, HĐH. Trong khi đó, từ phía bên kia, các thế lực thù địch, phản động đang tìm mọi cách chống phá với nhiều phương tiện hiện đại, với những điều kiện vật chất hơn hẳn và những hình thức tuyên truyền tinh vi... Ưu thế ấy đang tác động, chi phối khá mạnh vào tư tưởng, tình cảm, ý chí, nghị lực của không ít SV.

Những vấn đề nêu trên đang là thách thức lớn đối với ý thức chính trị và công tác giáo dục ý thức chính trị cho SV ở khu vực Tây Nguyên hiện nay. Trong thời gian tới, nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả giáo dục ý thức chính trị cho SV, các chủ thể giáo dục phải bám sát nội dung, chương trình, đổi mới phương pháp, đa dạng hóa về hình thức giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ GV và cán bộ làm công tác chính trị, tư tưởng trong các trường ĐH, CĐ ở Tây Nguyên hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

[1] Lê Văn Đỉnh (2006). *Một số giải pháp góp phần bảo đảm ổn định chính trị trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên*. Đề tài cấp Bộ, Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

[2] Ban Chỉ đạo Tây Nguyên (2012). *Báo cáo 10 năm hình thành và phát triển (17/07/2002-17/07/2012)*.

[3] Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (2013). *Báo cáo của Ủy ban trung ương Hội khoá VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam lần thứ IX*.

[4] Hội Sinh viên Việt Nam (2013). *Tổng quan tình hình sinh viên, công tác hội sinh viên Việt Nam và phong trào sinh viên giai đoạn 2009-2013*. NXB Thanh niên.

[5] Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Đắk Lắk (2015). *Báo cáo quá trình chuẩn bị thành lập hội sinh viên Việt Nam tỉnh Đắk Lắk; phương hướng, nhiệm vụ công tác hội và phong trào sinh viên tỉnh Đắk Lắk nhiệm kì 2015-2020*.

Tầm quan trọng của công tác...

(Tiếp theo trang 262)

kiệm, liêm, chính, chí công vô tư...; từ đó, Người giải thích cụ thể, cặn kẽ những nội dung này và nhắc nhở cho cán bộ biết để thực hiện, phục vụ cho nhân dân.

SV là lớp người trẻ, được trang bị nhiều kiến thức, họ đã nhận thức được ý thức về đạo đức, phân biệt được đúng - sai, thiện - ác... Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở quá trình nhận thức lí luận thì chưa đủ, nhận thức ấy phải đi đến hành động (trải qua thực tiễn cụ thể, để thực tiễn kiểm nghiệm), do đó, cần có sự GD của nhà trường, sự hướng dẫn của thầy, cô để SV hoàn thiện những phẩm chất đạo đức của bản thân, trở thành người có ích cho bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội. Vì vậy, việc chăm lo GD đạo đức cho SV ngày càng có ý nghĩa quan trọng và cấp thiết, đây cũng là trách nhiệm hàng đầu của các trường cao đẳng và đại học hiện nay.

Để đào tạo, bồi dưỡng được một đội ngũ trí thức vừa giỏi về chuyên môn, vừa có phẩm chất đạo đức trong sáng và có sức khỏe bền bỉ, dẻo dai, việc đầu tiên là nhà trường phải quan tâm đến công tác GD thể lực, trí lực và tâm lực cho SV một cách thường xuyên, liên tục trong quá trình SV đang học tập ở nhà trường. □

Tài liệu tham khảo

[1] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 4) (2000). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[2] Đỗ Nguyên Phương (1998). *Một số vấn đề xây dựng ngành Y tế phát triển ở Việt Nam*. NXB Y học.

[3] Nguyễn Hữu Công (2010). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[4] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 8) (2000). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[5] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 9) (2000). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[6] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 5) (2000). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.